

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: Pháp luật đại cương

Tên tiếng Anh: General laws

Bộ môn phụ trách: Chính trị - Pháp luật

Mã học phần: 19200004/0101003671

Loại học phần:

Giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

Số tín chỉ: 2 (2,0,4)

Phân bố thời gian:

- Tổng số tiết : 90 tiết
- Số tiết lý thuyết : 30 tiết
- Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH) : 00 tiết
- Số tiết tự học : 60 tiết

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: Không;
- Học phần học trước: Không;
- Học phần song hành: Không.

2. Mục tiêu học phần:

Học phần “Pháp luật đại cương” trang bị cho người học các kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật, bao gồm: lý luận chung về nhà nước và pháp luật (nguồn gốc, bản chất, chức năng, đặc trưng cơ bản của nhà nước; nguồn gốc, hình thức, khái niệm, thuộc tính của pháp luật); hệ thống pháp luật và quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; các chế định luật cơ bản của một số ngành luật quan trọng như: Luật Hiến pháp, Luật Lao động, Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự, Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự.

3. Chuẩn đầu ra của học phần:

Chuẩn đầu ra (CĐR) chi tiết của học phần như sau:

- LO 1: Hiểu và giải thích được những vấn đề cơ bản của pháp luật và vận dụng được quy định pháp luật vào các hoạt động

- LO 2: Tuân thủ yêu cầu về sự trung thực, kỷ luật và các quy định của pháp luật
- LO 3: Nhận thức về sự cần thiết và hình thành kỹ năng tìm kiếm, đọc các tài liệu liên quan đến học phần
- LO 4: Thể hiện được khả năng truyền đạt vấn đề, làm việc độc lập và thảo luận làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến quy định của pháp luật

4. Nội dung học phần:

4.1. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

– Các kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, bao gồm: cấu trúc của hệ thống pháp luật, các điều kiện làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý;

– Các kiến thức cơ bản về một số ngành luật quan trọng như:

+ Luật Hiến pháp: Lịch sử ra đời của các bản Hiến pháp Việt Nam, chế độ chính trị, chế độ kinh tế, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, cấu trúc của bộ máy nhà nước...;

+ Luật Lao động: Hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, giải quyết tranh chấp về lao động;

+ Luật Dân sự và Tố tụng dân sự: Tài sản, quyền nhân thân, quyền sở hữu, quyền thừa kế, giải quyết tranh chấp theo thủ tục tố tụng dân sự;

+ Luật Hôn nhân và gia đình: điều kiện kết hôn, cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc đăng ký kết hôn, kết hôn trái pháp luật và giải quyết việc kết hôn trái pháp luật, quan hệ pháp luật giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái, chấm dứt hôn nhân...;

+ Luật Hình sự và Tố tụng hình sự: tội phạm, phân loại tội phạm, cấu thành tội phạm, hình phạt, hệ thống hình phạt, quá trình giải quyết vụ án hình sự Phân tích sự ra đời tất yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam – chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam.

4.2. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

STT	Nội dung	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)			
		Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Chương 1: Một số vấn đề cơ bản về Nhà nước và Pháp luật	8	2	0	6
2.	Chương 2: Hệ thống pháp luật và quan hệ pháp luật	12	2	1	9
3.	Chương 3: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý	12	2	1	9
4.	Chương 4: Luật Hiến pháp	8	2	0	6
5.	Chương 5: Luật Lao động	16	2	2	12

STT	Nội dung	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)			
		Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
6.	Chương 6: Luật dân sự và Tố tụng dân sự	24	4	2	18
7.	Chương 7: Luật Hôn nhân và Gia đình	8	2	0	6
8.	Chương 8: Luật Hình sự và Tố tụng hình sự	24	4	2	18
9.	Chương 9: Luật Phòng chống tham nhũng	8	2	0	6
Tổng		90	30	0	60

4.3. Nội dung chi tiết của học phần:

Chương 1. Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật

1.1. Một số vấn đề chung về nhà nước

1.1.1. Nguồn gốc của nhà nước

1.1.1.1. Quan điểm trước Marx về nguồn gốc ra đời của Nhà nước

1.1.1.2. Học thuyết Marx – Lenin về nguồn gốc ra đời của Nhà nước

1.1.2. Khái niệm, bản chất và chức năng cơ bản của nhà nước

1.1.2.1. Khái niệm nhà nước và bản chất của Nhà nước

1.1.2.2. Chức năng của Nhà nước

1.1.3. Kiểu nhà nước

1.1.3.1. Kiểu Nhà nước Chủ nô

1.1.3.2. Kiểu Nhà nước Phong kiến

1.1.3.3. Kiểu Nhà nước Tư bản

1.1.3.4. Kiểu Nhà nước Xã hội chủ nghĩa

1.1.4. Hình thức nhà nước

1.1.4.1. Hình thức chính thể

1.1.4.2. Hình thức cấu trúc

1.1.4.3. Chế độ chính trị

1.2. Một số vấn đề chung về pháp luật

1.2.1. Nguồn gốc, hình thức của pháp luật

1.2.1.1. Nguồn gốc của pháp luật

1.2.1.2. Hình thức của pháp luật

1.2.2. Khái niệm, bản chất của pháp luật

1.2.2.1. Khái niệm pháp luật

1.2.2.2. Bản chất của pháp luật

1.2.2.3. Các thuộc tính của pháp luật

1.2.2.4. Các kiểu pháp luật

1.2.2.5. Vai trò của pháp luật

Chương 2. Hệ thống pháp luật và Quan hệ pháp luật

2.1. Hệ thống pháp luật

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Hệ thống cấu trúc

2.1.2.1. Quy phạm pháp luật

2.1.2.2. Chế định luật

2.1.2.3. Ngành luật

2.1.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

2.1.3.1. Khái niệm

2.1.3.1. Đặc điểm

2.1.3.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

2.2. Quan hệ pháp luật

2.2.1 Khái niệm

2.2.2 Điều kiện của quan hệ pháp luật

2.2.3 Đặc điểm của quan hệ pháp luật

2.2.4 Cấu trúc của quan hệ pháp luật

2.2.4.1. Chủ thể của quan hệ pháp luật

2.2.4.2. Khách thể của quan hệ pháp luật

2.2.4.2. Nội dung của quan hệ pháp luật

Chương 3. Vi phạm pháp luật và Trách nhiệm pháp lý

3.1. Vi phạm pháp luật

3.1.1. Khái niệm

3.1.2. Cấu thành của vi phạm pháp luật

3.2.1.1. Mặt khách quan

3.2.1.2. Mặt chủ quan

3.2.1.3. Khách thể

3.2.1.4. Chủ thể

3.1.3 Phân loại vi phạm pháp luật

3.2. Trách nhiệm pháp lý

3.2.1. Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý

3.2.2. Các loại trách nhiệm pháp lý

Chương 4. Luật Hiến pháp

4.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp

4.1.1. Khái niệm luật nhà nước

4.1.2. Đối tượng điều chỉnh của luật Hiến pháp

4.1.3 Phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp

4.2. Một số nội dung cơ bản của Luật Hiến Pháp

4.2.1. Chế độ chính trị

4.2.2. Chế độ kinh tế

4.2.3. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

4.2.4. Bộ máy nhà nước

Chương 5. Luật lao động

5.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh

5.1.1. Khái niệm Luật lao động

5.1.2. Đối tượng điều chỉnh của Luật Lao động

5.1.3. Phương pháp điều chỉnh của Luật lao động

5.2. Những chế định cơ bản của Luật lao động

5.2.1. Hợp đồng lao động

5.2.2. Trách nhiệm kỷ luật

5.2.3. Vai trò của tổ chức công đoàn

5.2.4. Bảo hiểm xã hội

5.2.5. Thủ tục giải quyết tranh chấp lao động

Chương 6. Luật Dân sự và Luật Tố tụng dân sự

6.1. Luật Dân sự

6.1.1 Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự

6.1.2 Một số chế định cơ bản của Luật Dân sự

6.1.2.1 Quyền nhân thân

6.1.2.2 Quyền sở hữu

6.1.2.3 Quyền thừa kế

6.1.2.4 Hợp đồng dân sự

6.2. Luật Tố tụng dân sự

6.2.1. Khái niệm

6.2.2. Nguyên tắc đặc thù của tố tụng dân sự

6.2.3. Thẩm quyền của tòa án nhân dân

6.2.4 Thủ tục giải quyết vụ án dân sự tại tòa án cấp sơ thẩm

Chương 7. Luật Hôn nhân và Gia đình

7.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình

7.2. Một số nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình

7.2.1. Kết hôn

7.2.2. Quan hệ pháp luật giữa vợ và chồng

7.2.3. Quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con

7.2.4. Chấm dứt hôn nhân

Chương 8. Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự

8.1. Khái niệm và vai trò của Luật hình sự

8.2. Tội phạm và các dấu hiệu của tội phạm

8.3. Hình phạt và các loại hình phạt

8.4. Luật tố tụng hình sự. Các khâu tố tụng cơ bản

Chương 9. Luật Phòng chống tham nhũng

9.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật Phòng chống tham nhũng

9.2. Một số nội dung cơ bản của Luật Phòng chống tham nhũng

9.2.1. Hành vi tham nhũng

9.2.2. Phòng ngừa tham nhũng

9.2.3. Phát hiện tham nhũng

9.2.4. Xử lý hành vi tham nhũng và những hành vi vi phạm pháp luật khác

5. Đánh giá học phần:

– Thang điểm đánh giá: 10/10

– Ma trận đánh giá chuẩn đầu ra của học phần như sau:

Các CDR	Chuyên cần (5%)	Thảo luận nhóm (5%)	Bài tập (10%)	Kiểm tra (10 %)	Thi cuối kỳ (70%)
LO1	x	x	x	x	x
LO2	x	x	x	x	x
LO3	x	x		x	
LO4	x	x	x	x	x

– Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	Chuẩn đầu ra kiểm tra	Tỉ lệ (%)	Rubric sử dụng
Quá trình				30	

Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	Chuẩn đầu ra kiểm tra	Tỉ lệ (%)	Rubric sử dụng
Chuyên cần	Suốt quá trình học		LO1, LO2, LO3, LO4	5	Số I.1
Thảo luận nhóm	Suốt quá trình học		LO1, LO2, LO3, LO4	5	Số I.2
<i>Bài tập 1:</i> Bài tập về xác định loại quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý tương ứng	Tuần 4 Tuần 5	Bài tập tình huống tại lớp (làm việc theo nhóm)	LO1, LO2, LO3, LO4	5	Số I.2, I.6
<i>Bài tập 2:</i> Bài tập về chia thừa kế, bài tập về chấm dứt hôn nhân và các vấn đề khác của hôn nhân và gia đình	Tuần 11 Tuần 12	Bài tập tình huống tại lớp (làm việc theo nhóm)	LO1, LO2, LO3, LO4	5	Số I.2, I.6
<i>Kiểm tra:</i> Bài kiểm tra cá nhân tại lớp; nội dung kiểm tra: từ chương 1 đến hết chương 9	Tuần 14	Bài kiểm tra cá nhân – trắc nghiệm hoặc tự luận	LO1, LO3, LO4	10	Số I.6
Thi cuối kỳ				70	
Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần: - Chương 1: 10% câu hỏi - Chương 2: 10% câu hỏi - Chương 3: 10% câu hỏi - Chương 4: 15% câu hỏi - Chương 5: 15% câu hỏi - Chương 6: 10% câu hỏi - Chương 7: 15% câu hỏi - Chương 8: 15% câu hỏi	Sau khi kết thúc học phần	Thi trắc nghiệm	LO1, LO2, LO4		Theo thang điểm của đề thi

6. Giảng dạy và học tập:

– Ma trận phương pháp giảng dạy và học tập để đáp ứng chuẩn đầu ra học phần:

Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Tỉ lệ (%)	Các chuẩn đầu ra học phần			
			LO1	LO2	LO3	LO4
Thuyết trình	Lắng nghe, ghi chép, suy nghĩ, đọc và ghi nhớ	25	x	x		
Diễn trình	Quan sát, ghi chép, suy nghĩ, đọc và ghi nhớ	25	x	x		
Vấn đáp	Vấn đáp	15	x			x
Thảo luận	Thảo luận	15	x			x
Giải quyết tình huống (bài tập)	Giải quyết tình huống (bài tập)	10	x	x	x	x
Dạy học theo dự án (tiểu luận)	thực hiện dự án (tiểu luận)	10	x	x	x	x

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết;
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp và yêu cầu;
- Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được cung cấp trên e-classroom;
- Hoàn thành các bài tập, tiểu luận trên lớp và về nhà theo yêu cầu;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối học phần;
- Thái độ: tích cực, chủ động.

8. Tài liệu học tập:

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Trường ĐH CNTP TP. Hồ Chí Minh, Khoa Lý luận chính trị, *Tài liệu học tập môn Pháp luật đại cương*, NXB Thanh Niên, TP. Hồ Chí Minh, 2018.

8.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Hiến Pháp 2013;
- [2] Bộ luật Dân sự 2015;
- [3] Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- [4] Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017), có hiệu lực từ ngày 01/01/2018;
- [5] Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;
- [6] Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
- [7] Bộ luật Lao động 2012;
- [8] Luật phòng chống tham nhũng 2005 (sửa đổi bổ sung năm 2012).

9. Hướng dẫn thực hiện:

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ thực phẩm, Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm từ khóa 08DH;
- Giảng viên: sử dụng đề cương này để làm cơ sở cho việc chuẩn bị bài giảng, lên kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của sinh viên;
- Sinh viên: sử dụng đề cương này làm cơ sở để nắm được các thông tin chi tiết về học phần, từ đó xác định được phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả mong đợi;
- Lưu ý: Trước khi giảng dạy, giảng viên cần nêu rõ các nội dung chính của đề cương học phần cho sinh viên – bao gồm chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy và học chủ yếu, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo dùng cho học phần.